

sách trung ương cho ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được chia tách, điều chỉnh địa giới hành chính theo Nghị quyết này, bảo đảm khớp đúng tổng mức dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định; báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp gần nhất.

Điều 4. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết này; khẩn trương hướng dẫn việc tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị quyết; bảo đảm đoàn kết, tổ chức và biên chế tinh gọn, tiết kiệm.

Điều 5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị quyết này.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003./.

Chủ tịch Quốc hội

NGUYỄN VĂN AN

NGHỊ QUYẾT số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xét thấy, trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước đã ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa có liên quan đến nhà đất. Các chính sách này xuất phát từ điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của Cách mạng trong từng thời kỳ và mang tính lịch sử, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi

công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;

Theo Tờ trình số 1516/CP-CN ngày 05 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra của Ủy ban pháp luật và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhà nước không xem xét lại chủ trương, chính sách và việc thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất.

Điều 2. Nhà nước hoàn thành thủ tục pháp lý về sở hữu toàn dân đối với các loại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách dưới đây:

1. Cải tạo nhà đất cho thuê;
2. Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh có liên quan trực tiếp đến nhà đất;

3. Quản lý nhà đất của các tổ chức, cá nhân (diện 2/IV) ở các tỉnh, thành phố phía Nam sau ngày giải phóng (ngày 30 tháng 4 năm 1975);

4. Quản lý nhà đất vắng chủ;

5. Quản lý nhà đất trong từng thời điểm nhất định và nhà đất của các đoàn hội, tôn giáo;

6. Quản lý nhà đất của những người di tản, chuyển vùng hoặc ra nước ngoài.

Điều 3. Những trường hợp chủ sở hữu có nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất, nay thực sự có khó khăn về nhà ở thì Nhà nước có chính sách tạo điều kiện để họ cải thiện chỗ ở.

Điều 4. Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, căn cứ vào Nghị quyết này của Quốc hội và đề nghị của Chính phủ, quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích chính đáng của công dân và phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004.

Chính phủ hướng dẫn và chỉ đạo, tổ chức thực hiện thống nhất trong cả nước, bảo đảm hoàn thành việc thực hiện Nghị quyết này trong thời hạn năm năm, kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành với tinh thần khẩn trương và tiết kiệm.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết của Quốc hội.

Quốc hội kêu gọi đồng bào trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài vì lợi ích chung của toàn dân tộc, đồng tình ủng hộ và thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết của Quốc hội, coi đây là sự đóng góp thiết thực vào sự nghiệp ổn định và phát triển đất nước.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003./.

Chủ tịch Quốc hội

NGUYỄN VĂN AN

CHỦ TỊCH NƯỚC

LỆNH của Chủ tịch nước số 22/2003/L-CTN ngày 10/12/2003 về việc công bố Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật Tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 50 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật,

NAY CÔNG BỐ:

Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

Đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003./.

Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ
nghĩa Việt Nam

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

LUẬT Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

(số 12/2003/QH11 ngày 26/11/2003).

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số